

Số: 2043/QĐ-UBND

Bình Phước, ngày 21 tháng 8 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Điều chỉnh, bổ sung cục bộ mạng lưới
Giao thông vận tải tỉnh Bình Phước giai đoạn năm 2020-2025,
định hướng phát triển đến năm 2030**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Giao thông đường bộ ngày 13/11/2008;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014;

Căn cứ Luật Quy hoạch ngày 24/11/2017;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều một số điều của 37 Luật có liên quan đến Quy hoạch ngày 20/11/2018;

Căn cứ Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07/5/2019 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quy hoạch;

Căn cứ Quyết định số 2055/QĐ-TTg ngày 23/11/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch phát triển giao thông vận tải Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Nghị quyết số 19/NQ-HĐND ngày 13/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc thông qua chủ trương điều chỉnh, bổ sung cục bộ mạng lưới Giao thông vận tải tỉnh Bình Phước giai đoạn năm 2020-2025, định hướng phát triển đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 09/2014/QĐ-UBND ngày 14/5/2014 của UBND tỉnh Bình Phước về việc phê duyệt Điều chỉnh quy hoạch phát triển Giao thông vận tải tỉnh Bình Phước đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030; Quyết định số 99/1999/QĐ-UB ngày 10/5/1999 của UBND tỉnh Bình Phước về việc phê duyệt quy hoạch phát triển Giao thông vận tải tỉnh Bình Phước – Giai đoạn 1997-2020;

Xét đề nghị của Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 159/TTr-SGTVT ngày 14/7/2020.



QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Điều chỉnh, bổ sung cục bộ mạng lưới Giao thông vận tải tỉnh Bình Phước giai đoạn năm 2020-2025, định hướng phát triển đến năm 2030, với những nội dung chính như sau:

1. Điều chỉnh chiều dài, quy mô một số tuyến đường tỉnh, đường huyện; bổ sung một số tuyến kết nối các khu công nghiệp, khu kinh tế, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh vào mạng lưới Giao thông vận tải tỉnh Bình Phước giai đoạn năm 2020-2025, định hướng phát triển đến năm 2030 (*Phụ lục 1 kèm theo*).

2. Bổ sung nhu cầu sử dụng đất dự kiến và nhu cầu vốn, nguồn vốn dự kiến (*Phụ lục 2 kèm theo*).

Điều 2. Các nội dung khác không điều chỉnh, bổ sung tại Quyết định này, vẫn thực hiện theo Quyết định số 09/2014/QĐ-UBND ngày 14/5/2014 của UBND tỉnh Bình Phước về việc phê duyệt Điều chỉnh quy hoạch phát triển Giao thông vận tải tỉnh Bình Phước đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030; Quyết định số 99/1999/QĐ-UB ngày 10/5/1999 của UBND tỉnh Bình Phước về việc phê duyệt quy hoạch phát triển Giao thông vận tải tỉnh Bình Phước – Giai đoạn 1997-2020.

Điều 3. Tổ chức thực hiện:

1. Sở Giao thông vận tải có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo, tổ chức thực hiện Quyết định này, trong đó tập trung vào các nhiệm vụ chủ yếu sau:

a) Công bố các nội dung “Điều chỉnh, bổ sung cục bộ mạng lưới Giao thông vận tải tỉnh Bình Phước giai đoạn năm 2020-2025, định hướng phát triển đến năm 2030” tại Điều 1; đồng thời tổ chức theo dõi, kiểm tra việc thực hiện Quyết định này theo quy định.

b) Phối hợp với các Sở, ngành và các địa phương triển khai thực hiện các nội dung điều chỉnh, bổ sung tại Quyết định này đảm bảo quy định hiện hành.

c) Tiếp tục tham mưu UBND tỉnh phối hợp với Bộ Giao thông vận tải và các đơn vị liên quan cập nhật, bổ sung vào Quy hoạch mạng lưới đường bộ giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 trong thời gian tới. Tham mưu UBND tỉnh thực hiện đầu tư theo quy định phù hợp với kế hoạch đầu tư của Trung ương và địa phương cũng như điều chỉnh hướng tuyến các tuyến đường Cao tốc, Quốc lộ, tuyến tránh quốc lộ trên địa bàn tỉnh cho phù hợp với nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính phối hợp với Sở Giao thông vận tải cân đối, bố trí vốn để triển khai thực hiện có hiệu quả các nội dung điều chỉnh, bổ sung tại Quyết định này.

3. Các Sở, ban, ngành của tỉnh cập nhật, thực hiện nhiệm vụ có liên quan đến trách nhiệm của ngành theo nội dung điều chỉnh, bổ sung tại Quyết định này.

4. UBND các huyện, thị xã, thành phố có trách nhiệm thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương đảm bảo đồng bộ với các nội dung điều chỉnh, bổ sung tại Quyết định này cũng như Quy hoạch phát triển giao thông vận tải tỉnh Bình Phước đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030 đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 09/2014/QĐ-UBND ngày 14/5/2014 và Quy hoạch phát triển Giao thông vận tải tỉnh Bình Phước – Giai đoạn 1997-2020 được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 99/1999/QĐ-UB ngày 10/5/1999.

Điều 4. Các ông (bà) Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Thủ trưởng các Sở, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này, kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- TT. TU, TT. HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Như điều 4;
- LĐVP, P. KT, P.TH;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH *ky*



Trần Tuệ Hiền



PHỤ LỤC 1
DANH MỤC CHI TIẾT CÁC TUYẾN ĐƯỜNG ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG CỤC BỘ MẠNG LƯỚI GIAO THÔNG VẬN TẢI TỈNH BÌNH PHƯỚC GIAI ĐOẠN 2020-2025
(Kèm theo Quyết định số 2043/QĐ-UBND ngày 21 tháng 8 năm 2020 của UBND tỉnh Bình Phước)

STT	Tên tuyến đường	Theo Quyết định 09/2014/QĐ-UBND ngày 14/5/2014; Quyết định số 99/1999/QĐ-UBND ngày 10/5/1999 của UBND tỉnh Bình Phước				Điều chỉnh, bổ sung cục bộ theo Nghị quyết số 19/NQ-HĐND ngày 13/7/2020 của HĐND tỉnh Bình Phước						Ghi chú
		Chiều dài (Km)	Điểm đầu	Điểm cuối	Cấp đường	Chiều dài (Km)	Điểm đầu	Điểm cuối	Cấp đường	Lộ giới (m)	Nhu cầu sử dụng đất đối với các đoạn tuyến mở mới (dự kiến) (ha)	
I	Điều chỉnh một số tuyến đường đã có trong Quy hoạch được phê duyệt											
1	ĐT.741	135,8	Ranh Bình Dương	Ranh Đak Nông	III	92,81	Ranh Bình Dương	Giao QL.14C	II			<i>Đã được Bộ GTVT nâng lên thành Quốc lộ 14C tại Quyết định số 1926/QĐ-BGTVT ngày 22/5/2014</i>
2	ĐT.751	8,1	Ngã Tư Chơn Thành	Ranh Bình Dương	IV	15,08	Giao QL.14 (Ngã ba Mũi Dùi)	Ranh Bình Dương	III-IV			<i>Đã được Bộ GTVT điều chuyển thành đường địa phương và bàn giao về cho tỉnh Bình Phước quản lý đoạn từ cầu Suối Ngang tại Km994+380 (Ngã ba Mũi Dùi) đến ngã 4 Chơn Thành tại Km1001+360 theo Quyết định số 2005/QĐ-BGTVT ngày 13/09/2018</i>
3	ĐT.752B	26,9	Minh Lập	Tổng Lê Chân	IV	12,57	ĐT.756B	Đường Phía Tây QL 13	IV			<i>Do đoạn tuyến từ Km4+000 đường Minh Hưng – Đồng Nơ đến Tổng Lê Chân theo Quy hoạch tại Quyết định số 09/2014/QĐ-UBND cơ bản trùng với quy hoạch tuyến đường liên kết vùng phía Tây QL.13</i>
4	ĐT.754C	38,1	Hoa Lư	Tổng Lê Chân	IV	Đưa ra khỏi quy hoạch						<i>Do hướng tuyến cơ bản trùng với quy hoạch tuyến đường liên kết vùng phía Tây QL.13 kết nối Chơn Thành – Hoa Lư</i>
5	ĐT.755	51,03	Thông nhất	Lam Sơn	IV	63,5	xã Thông nhất	xã Tân Hòa (giao đường Đồng Phú - Bình Dương)	IV			<i>Thay đổi hướng tuyến :đoạn từ Ngã tư Lam Sơn, xã Nghĩa Trung, huyện Bù Đăng đến xã Tân Phước, huyện Đồng Phú chuyển thành đường huyện; Thay đổi đoạn tuyến đường huyện từ Ngã tư Lam Sơn, xã Nghĩa Trung, huyện Bù Đăng đến giao với ĐT.753 thành ĐT.755 để kết nối với đường Đồng Phú - Bình Dương</i>
6	ĐT.756B	26,4	Tân Hiệp	Nha Bích	IV	15,5	Giao với ĐT.756C	Ranh Bình Dương	IV			<i>Điều chuyển một phần đoạn tuyến thành ĐT.756C và Nâng cấp đoạn đoạn tuyến là đường huyện DH 13 (Đường TTHC xã Nha Bích đi ấp 6) thành đường tỉnh</i>

7	ĐT.756C	10,2	Tân Quan	Minh Lập	IV	36	Giao với ĐT.756	Ranh Bình Dương	IV			Điều chỉnh một đoạn quy hoạch ĐT.756B đoạn từ Tân Khai – Tân Hiệp thành quy hoạch ĐT.756C
8	ĐT.760	109	Giao QL.14	Giao QL.13	IV	130	Giao QL.14	X16 (giáp Campuchia)	IV			Nâng cấp Tuyến đường huyện hiện hữu Lộc Thái - Lộc Thiện - Đồn Tà Nổi kéo dài đến lối mở Lộc Tấn - Tuần Lung và đi đến điểm X16 thành ĐT.760
9	ĐT.758	34,31	Giao ĐT.741	Giao ĐT.756	IV	34,31	Giao ĐT.741	Đường Hai Bà Trưng	IV			Điều chỉnh điểm cuối
II Bổ sung vào mạng lưới giao thông vận tải một số tuyến kết nối các khu công nghiệp, khu kinh tế, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bình Phước												
1	Tuyến liên kết vùng phía Tây QL.13 kết nối Chơn Thành – Hoa Lư					62,2	Ranh Bình Dương	Hoa Lư	II- III	64-70	481,6	Phần lớn tuyến trùng theo quy hoạch ĐT.752B và ĐT.754C đoạn đường Minh Hưng - Đồng Nơ - Tổng Lê Chân - Tà Thiết - Hoa Lư và có đề xuất bổ sung kéo dài xuống đoạn từ Đồng Nơ xuống ranh tỉnh Bình Dương). Tuyến đi cơ bản song song với QL.13
2	Các tuyến xuyên tâm huyện Chơn Thành					Theo quy hoạch đô thị chung Chơn Thành đã được phê duyệt						
3	Tuyến kết nối các Khu công nghiệp, Khu dân cư Đại Nam với trục KCN Becamex - Bình Phước					3	Giao ĐT.752B	KCN Becamex	III	50	15	
4	Đường giao thông kết hợp du lịch hồ thủy lợi Phước Hòa					36	Giao QL.14		IV	42	299	Tuyến này có 04 vị trí vượt nối vào QL.14 theo phương án tuyến bố trí đường gom đầu nối vào các tuyến đường hiện hữu đã đầu nối trực tiếp với Quốc lộ 14
5	Đường kết nối các KCN phía Tây Nam thành phố Đồng Xoài đến ranh tỉnh Bình Dương					21,4	Đồng Phú	Giao QL.14	III	32	68,4	QL14 (giao QL14 với đường Trường Chinh theo Quy hoạch TP Đồng Xoài kéo dài xuống Đồng Phú)
6	Đường Đồng Tiến-Tân Phú					12	Đồng Tiến	Tân Phú	III	42	49,9	
7	Đường cấp theo đường dây 500KV đoạn Đồng Xoài - Đồng Phú					9,5	Đồng Xoài	Đồng Phú	III	72	68,4	Đầu nối vào QL.14 theo Quy hoạch của Thành phố Đồng Xoài cấp theo đường dây 500KV
8	Bổ sung 06 tuyến kết nối ĐT.741 với đường Đồng Phú – Bình Dương					35,4	Giao ĐT.741	Giao đường Đồng Phú- Bình Dương	II- III	32-65	147,44	Kết nối ĐT.741 với đường Đồng Phú - Bình Dương

PHỤ LỤC 2
DANH MỤC DỰ ÁN ƯU TIÊN VÀ NHU CẦU VỐN
GIẢI ĐOẠN 2020 - 2025

(Kèm theo Quyết định số ~~2013~~²⁰⁴³/QĐ-UBND ngày 21 tháng 8 năm 2020 của UBND tỉnh Bình Phước)

STT	Công trình	Khối lượng (Km)	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Nhu Cầu Vốn (tỷ đồng)	Nguồn vốn	Ghi chú
I	Các dự án đang thi công			2.899		
1	Tuyến tránh QL13 qua thị trấn Lộc Ninh	10	2-4 làn xe	245	NSDP	Đang thi công
2	Xây dựng đường Đồng Phú- Bình dương (BOT)	42	2-4 làn xe	1.496	BOT	Đang thi công
3	Cải tạo, nâng cấp ĐT.755 nối dài	25	Cấp IV	160	NSDP	Đang thi công
4	Cải tạo, nâng cấp ĐT.753B và đoạn kết nối ĐT.741B	5	Cấp IV	200	NSDP	Đang thi công
5	Cải tạo, nâng cấp ĐT.760 nối dài (đoạn TTHC Bù Gia Mập đi Đakia)	15,8	Cấp IV	98	NSDP	Đang thi công
6	Cải tạo, nâng cấp ĐT.756 (vốn ADB)	51	Cấp IV	700	ADB	Đang đấu thầu
II	Các dự án đang có chủ trương đầu tư và đang lập dự án			11.665		
1	Cao tốc HCM- Chơn Thành (đoạn Bàu Bàng - đến cao tốc HCM và ĐT.756B)	10	4-6 làn xe	700	NSTW	Đang lập dự án
2	Cải tạo, Nâng cấp QL13 đoạn Chiu Riu- Hoa Lư	16	4-6 làn xe	450	NSTW	Dự án đã phê duyệt
3	Tuyến đường song song QL13 (Phía Tây)	70	4-6 làn xe	965	NSDP	Dự án đã phê duyệt
4	Cải tạo, nâng cấp ĐT.753B và đoạn kết nối ĐT.741B	14	Cấp IV	180	NSDP	Dự án đã phê duyệt
5	Đoạn tuyến ĐT.752B	6,6	Cấp III	500	NSDP	Đã có chủ trương lập Dự án
6	Tuyến Kết nối KCN Đại Nam với tuyến KCN Becamex - Bình Phước	3	Cấp III	150	NSDP	Đã có chủ trương lập Dự án
7	Đường kết nối các KCN phía Tây Nam Tp Đồng Xoài	21,4	Cấp III Đô thị	220	NSDP	Dự án đã phê duyệt
8	Đường Đồng Tiến - Tân Phú huyện Đồng Phú tỉnh BP	12	Cấp III Đô thị	200	NSDP	Dự án đã phê duyệt
9	Các tuyến kết nối ĐT.741 với đường Đồng Phú - Bình Dương (6 tuyến)	35,2	4-6 làn xe	1700	NSDP	Đã có chủ trương lập Dự án
9.1	Tuyến 1	5,3	4-6 làn xe	200	NSDP	Đã có chủ trương lập Dự án
9.2	Tuyến 2	5,6		200		
9.3	Tuyến 3	4,2		300		
9.4	Tuyến 4	6,1		300		
9.5	Tuyến 5	8,5		500		
9.6	Tuyến 6	6,0		300		

10	Các tuyến trên địa bàn huyện Đồng Phú	82,7		800	NSDP	Đã có chủ trương lập Dự án
11	Các tuyến đường xuyên tâm huyện Chơn Thành	12	4-6 làn xe	700	NSDP	Đã có chủ trương lập Dự án
12	Đường giao thông kết hợp du lịch hồ thủy lợi Phước Hòa	36	Cấp IV	900	NSDP	Đã có chủ trương điều chỉnh Dự án giai đoạn 1.
13	Xây dựng cầu Tân Hưng nối huyện Phú Riềng với huyện Hớn Quản	110m	Cầu BTĐUL 3 nhịp	100	NSDP	Đã có chủ trương lập Dự án
14	Cải tạo, nâng cấp đoạn còn lại QL.14C (từ BGM đến cầu Sài Gòn – ranh tỉnh Tây Ninh)	90	2-4 làn xe	2000	NSTW và Địa phương	Đang chờ thủ tục để chuyển đường địa phương thành QL.14C từ Bộ GTVT
15	Bảo trì hệ thống đường tỉnh (các ĐT)	300	Cấp II-IV	1.600	NSTW và Địa phương	Nguồn 35% + NSDP
16	Khôi phục, nâng cấp các cầu trên tuyến			500	+ NSDP	Nguồn 35% + NSDP